

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2023/HS-ST

Ngày: 06 - 7 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Phụng

2. Ông Nguyễn Thiện Lợi

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Đặng Cao Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 95/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2022/HSST-QĐ ngày 29 tháng 11 năm 2022, Thông báo thời gian mở lại phiên tòa số 34/2022/TB-TA ngày 06 tháng 12 năm 2022, Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 38/2022/TB-TA ngày 26 tháng 12 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/HSST-QĐ ngày 16 tháng 01 năm 2023, Thông báo thời gian mở lại phiên tòa số 02/2023/TB-TA ngày 30 tháng 01 năm 2023, Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 03/2023/TB-TA ngày 13 tháng 02 năm 2023, Thông báo thời gian mở lại phiên tòa số 05A/2023/TB-TA ngày 20 tháng 02 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 06A/2023/HSST-QĐ ngày 02 tháng 3 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 13A/2023/HSST-QĐ ngày 31 tháng 3 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 24A/2023/HSST-QĐ ngày 28 tháng 4 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 33B/2023/HSST-QĐ ngày 26 tháng 5 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 34A/2023/HSST-QĐ ngày 26 tháng 6 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. **Trần Hữu Hoàng T**, sinh ngày 09/5/1996; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 139 (số nhà 25 cũ), đường N, phường H 1, quận H, thành phố Đ; Chỗ ở: K45A/38, đường D, phường T1, quận T2, thành phố Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Trần Hữu T3 (đã chết) và bà Võ Thị Y.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 03/12/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. (có mặt)

2. **Sái Thị Hồng H1**, sinh ngày 25/11/1996; Nơi cư trú: Số nhà 94, ngõ 59, tổ dân phố số 05, M, phường M1, quận N1, thành phố H2; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Sái Văn L (đã chết) và bà Nông Thị M2; Có chồng là Nguyễn Hữu T4 và có 01 con sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 03/12/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. (có mặt)

3. **Hoàng Vũ C**, sinh ngày 02/5/2003; Nơi cư trú: Thôn N2, xã T5, huyện T6, tỉnh Q; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Sinh viên; Con ông Hoàng Văn K và bà Nguyễn Thị P.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 03/12/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. (có mặt)

4. **Hồ Ngọc H3**, sinh ngày 23/5/2003; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T7, xã T8, huyện T6, tỉnh Q; Chỗ ở: Thôn T9, xã H4, thị xã Q, tỉnh Q; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Sinh viên; Con ông Hồ Ngọc B và bà Nguyễn Thị Ánh N3.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 03/12/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. (có mặt)

5. **Văn Ngọc T10**, sinh ngày 29/4/2003; Nơi cư trú: Thôn P1, xã H5, huyện H6, tỉnh Q; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Văn Ngọc C1 và bà Trần Thị Đ1.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. **Văn Ngọc T11**, sinh ngày 14/01/2005; Nơi cư trú: Thôn P1, xã H5, huyện H6, tỉnh Q; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Văn Ngọc T12 và bà Lê Thị Thùy T13.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Văn Ngọc T11: Ông Văn Ngọc T12, sinh năm 1978 (bố đẻ T11) và bà Lê Thị Thùy T13, sinh năm 1984 (mẹ đẻ T11), đều cư trú tại: Thôn P1, xã H5, huyện H6, tỉnh Q. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đào Quang N4 – Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Bình. (có mặt)

7. **Hoàng Đức M3**, sinh ngày 01/10/2003; Nơi cư trú: Số nhà 5/7, đường L1, khu phố 02, phường 2, thị xã Q, tỉnh Q; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Hoàng D1 (ông D1 là thương binh hạng 4/4, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì) và bà Lê Thị D2.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Bản án số 79/2022/HS-ST ngày 28/11/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh B1 xử phạt 06 năm tù về tội Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản.

Bị cáo đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam N5, tỉnh Q, được trích xuất về Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Chị Nguyễn Thị Hồng N6, sinh năm 1982.

Nơi cư trú: Số nhà 35, ngõ 982, đường L2, tổ 16, phường T14, thành phố T15, tỉnh T15.

- Chị Phùng Thị B2, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Thôn X, xã C2, huyện L3, tỉnh B3.

- Chị Trần Thị Hạnh N7, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Xóm 8, xã H7, huyện H8, tỉnh N8.

- Chị Trần Thị Phương O, sinh năm 1997.

Nơi cư trú: Thôn N9, xã Q1, huyện T16, tỉnh H9.

- Chị Trần Thị V, sinh năm 1982.

Nơi cư trú: Khu tập thể H10, số 124, đường N10, phường Q2, quận H11, thành phố H2.

- Chị Trần Thị M4, sinh năm 1997.

Nơi cư trú: Thôn Đ2, xã H12, huyện T17, tỉnh H9.

- Anh Phan Bá T18, sinh năm 2000.

Nơi cư trú: Số 304/20, T19, T20, phường S, quận T21, thành phố H13.

- Chị Võ Ngọc Thảo M5, sinh năm 2001.

Nơi cư trú: Số 232/11, đường V1, phường C3, quận 1, thành phố H13.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Huỳnh Trần Anh K1, sinh năm 1998.

Nơi cư trú: Số nhà 242/3, đường H14, tổ 23, phường H15, quận T2, thành phố Đ.

- Chị Vũ Thị Đ3, sinh năm 1982.

Nơi cư trú: Số nhà 44, tổ 5, phường T14, thành phố T15, tỉnh T15.

- Chị Phùng Thị H16, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Thôn Đ4 1, xã Q3, huyện V2, tỉnh B3.

- Chị Phạm Thị Q4, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Xóm 8, xã H7, huyện H8, tỉnh N8.

(Các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Hữu Hoàng T quen biết với Sái Thị Hồng H1 từ năm 2018 thông qua chơi game online. H1 và T cùng làm việc cho 01 người đàn ông tên N11, khoảng 30 tuổi, quê ở N12 (chưa xác định được tên tuổi địa chỉ cụ thể) tại C4. Khoảng tháng 8 năm 2021, N11 giao cho T quản lý và sử dụng các tài khoản ngân hàng để nhận rửa tiền (các đối tượng thường gọi là tiền bẩn) cho các đối

tượng thực hiện hành vi phạm tội mà có, để lấy tiền hoa hồng trong đường dây của N11, T đồng ý. T được N11 giao cho quản lý 06 tài khoản ngân hàng gồm 04 tài khoản ngân hàng cấp 1, 01 tài khoản ngân hàng cấp 2 và 01 tài khoản ngân hàng cấp 3. Cụ thể:

- Tài khoản ngân hàng mang tên Nguyễn Văn H17, số tài khoản 1021986434, mở tại ngân hàng Vietcombank (tài khoản cấp 1).
- Tài khoản ngân hàng mang tên Nguyễn Văn H17, số tài khoản 0756551850068, mở tại ngân hàng MB (tài khoản cấp 1).
- Tài khoản ngân hàng mang tên Nguyễn Văn H17, số tài khoản 1500205131741, mở tại ngân hàng Agribank (tài khoản cấp 1).
- Tài khoản ngân hàng mang tên Nguyễn Văn D3, số tài khoản 1022030456, mở tại ngân hàng Vietcombank (tài khoản cấp 1).
- Tài khoản ngân hàng mang tên Lê Văn H18, số tài khoản 9100115031991, mở tại ngân hàng MB (tài khoản cấp 2)
- Tài khoản ngân hàng mang tên Nguyễn Hải T22, số tài khoản 19037048731017, mở tại ngân hàng Techcombank (tài khoản cấp 3).

N11 cung cấp cho T tài khoản telegram tên “T23” đăng kí bằng số điện thoại +850889469173 (đồng thời N11 cũng có mật khẩu quản lý tài khoản trên). T sử dụng telegram “T23” cung cấp các số tài khoản ngân hàng cấp 1 nêu trên cho các đối tượng có nhu cầu rửa tiền (các đối tượng này tự kết bạn với T thông qua telegram) để các đối tượng này chuyển tiền vào một trong những tài khoản đó. Sau khi tiền chuyển vào tài khoản, các đối tượng sẽ nhắn tin qua telegram thông báo cho T biết, chụp ảnh giao dịch chuyển khoản ngân hàng tài khoản đã chuyển tiền vào các tài khoản mà T đã cung cấp trước đó. T sẽ sử dụng Internet Banking đăng nhập trên điện thoại chuyển tiền từ tài khoản cấp 1 sang tài khoản cấp 2 rồi chuyển tiếp sang tài khoản cấp 3. Tiền chuyển đến tài khoản cấp 3 thì T sẽ chuyển 90% số tiền vào một tài khoản mà đối tượng nhờ rửa tiền yêu cầu và giữ lại 10% tiền hoa hồng. Số tiền 10% này sau đó sẽ do đối tượng tên N11 quyết định chuyển đến tài khoản nào.

Ngày 26/10/2021, T cùng H1 về Việt Nam. Khi về Việt Nam, T vẫn tiếp tục làm công việc rửa tiền cho N11 nhưng do số lượng tài khoản ngân hàng cấp 1 không đủ nên T đặt mua tài khoản ngân hàng cấp 1 của một người sử dụng tài khoản telegram là "Gà rừng". Sau đó đối tượng này gửi cho T 01 tài khoản ngân hàng mang tên Lương Quang V3, số tài khoản 43310000653232 mở tại ngân hàng BIDV cùng sim điện thoại đăng ký Internet Banking, 02 tài khoản ngân hàng mang tên Nguyễn Thị Mỹ H19, số tài khoản 18810000202497 mở tại ngân hàng BIDV và số tài khoản 238751632 mở tại ngân hàng VPBank cùng 02 sim

điện thoại đăng ký Internet Banking. T đã nhờ và giao cho H1 quản lý 02 tài khoản ngân hàng mang tên Nguyễn Thị Mỹ H19, còn T quản lý các tài khoản còn lại (do khi làm việc bên C4 N11 quy định tài khoản ngân hàng của nam giới do nam giới quản lý, của nữ giới do nữ giới quản lý). H1 biết việc rửa tiền là tiền do các đối tượng phạm tội mà có nhưng H1 vẫn đồng ý làm. T giao cho H1 nhiệm vụ khi có khách chuyển tiền đến 02 tài khoản ngân hàng cấp 1 mà H1 quản lý thì H1 sẽ chuyển đến tài khoản cấp 2 do T quản lý rồi nhắn tin telegram thông báo cho T biết để T chuyển tiền đến tài khoản cấp 3. H1 sử dụng telegram tên (@Kuakua) đăng kí bằng số điện thoại +85570946352 để nhắn tin. Do H1 và T là người yêu của nhau nên H1 chỉ làm hộ T, không lấy công.

Khoảng tháng 5/2021, thông qua chơi game T có quen biết với Hồ Ngọc H3, H3 sử dụng tài khoản telegram "Gold" đăng kí bằng số điện thoại 0764135207. H3 biết T chuyên rửa tiền do phạm tội mà có nên H3 có đặt vấn đề với T để T rửa tiền giúp, T đồng ý. Hai bên thống nhất H3 sẽ cắt cho T 10% tiền hoa hồng trên tổng số tiền T rửa.

T cung cấp cho H3 tài khoản ngân hàng để rửa tiền là tài khoản ngân hàng Vietcombank mang tên Nguyễn Văn D3, số tài khoản 1022030456. Sau khi rửa tiền, T chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng OCB do H3 cung cấp (hiện tại H3 không nhớ được số tài khoản ngân hàng này do H3 đã vứt đi), từ khi T về Việt Nam thì H3 chuyển sang lấy tiền mặt trực tiếp từ T.

Khoảng giữa tháng 10 năm 2021, Hồ Ngọc H3 và Hoàng Vũ C rủ nhau sử dụng mạng xã hội facebook để lừa những người bán hàng facebook, chiếm đoạt thông tin tài khoản ngân hàng rồi chiếm quyền sử dụng tài khoản ngân hàng của họ thông qua ứng dụng Internet Banking, sau đó chuyển tiền có trong tài khoản ngân hàng của họ sang một tài khoản ngân hàng khác để thực hiện hành vi chiếm đoạt số tiền đó. H3 sử dụng facebook của mình vào nhóm bán thẻ ngân hàng để đặt mua 02 tài khoản ngân hàng là BIDV, số 1791000261483 và VIB số 015025285 đều mang tên Nguyễn Trí H20 với giá 2.000.000 đồng/1 tài khoản, lấy thông tin đăng nhập Internet Banking, sử dụng để chuyển tiền chiếm đoạt được của bị hại và sau đó chuyển đến tài khoản rửa tiền của T. H3 quản lý tài khoản VIB còn C quản lý tài khoản BIDV, H3 đăng bài trên facebook, và để lại số điện thoại có đăng kí zalo và telegram của H3 để tìm các đối tượng có nhu cầu cần tài khoản để chuyển tiền bán thì liên hệ, H3 và C sẽ chuyển tiền cho T để rửa và cắt của các đối tượng tiền hoa hồng từ 20% đối với số tiền dưới 10.000.000 đồng và 25% đối với số tiền từ 10 triệu đồng trở lên. Đối với các đối tượng chuyển tiền thông qua 02 tài khoản ngân hàng mang tên Nguyễn Trí H20 thì C và H3 chia đôi số tiền cắt của khách sau khi đã trả cho T 10% tiền hoa hồng.

C sử dụng máy tính nhãn hiệu macbook, lập các tài khoản gmail, sau đó vào trang weebly.com (là trang web dạy tạo trang Web miễn phí), đăng nhập gmail, tạo một tài khoản trên đó và sửa tên thành các tên khác nhau, nhưng các trang web do C tạo ra đều có đuôi là Weebly.com, cấu tạo của trang gồm 4 site, site 1 gồm có các trường thông tin sau: tên, số điện thoại, số tiền nhận, mã xác nhận, phía dưới là hình ảnh các ngân hàng và ô tiếp tục, site thứ 2 gồm có các trường thông tin: tên đăng nhập, mật khẩu ứng dụng Internet Banking, ngân hàng thụ hưởng và ô đăng nhập, site 3 gồm các trường thông tin: mã OTP (có dòng chữ quý khách vui lòng đăng nhập mã OTP đã được gửi đến số điện thoại quý khách đăng kí) và ô hoàn tất, site thứ 4 gồm có dấu nhân màu đỏ thể hiện việc đăng nhập mã OTP sai để các đối tượng chiếm đoạt mã OTP thứ hai và ô nhập lại mã OTP thì sẽ quay trở lại site thứ 3. C mua các tài khoản facebook qua mạng xã hội với giá từ 12.000 đồng đến 50.000 đồng/01 tài khoản để C và H3 đi thực hiện hành vi chiếm đoạt thông tin của bị hại. C lập ra một gmail có tên Vailonluon86@gmail.com và đường link Chuyendoitiente247.Weebly.com, mua tài khoản facebook tên Đ5 sau đó đổi thành N13, tài khoản facebook mang tên H21 để C và H3 trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt quyền sử dụng tài khoản ngân hàng và chiếm đoạt tài sản. Ngoài ra C còn lập gmail có tên Thaydoi3456@gmail.com và đường link doitien247.Weebly.com cung cấp cho khách để thực hiện hành vi chiếm đoạt quyền sử dụng tài khoản ngân hàng và chiếm đoạt tài sản.

Các bị cáo Hồ Ngọc H3 và Hoàng Vũ C sử dụng tài khoản facebook, tìm các trang facebook bán hàng online và nhắn tin messenger với chủ tài khoản bán hàng. Các bị cáo nói với người bán hàng mình hiện là người làm việc ở nước ngoài đặt mua một mặt hàng cho người thân ở Việt Nam, yêu cầu người bị hại cung cấp số tài khoản ngân hàng và số điện thoại liên hệ. Sau đó chốt đơn hàng và số tiền cần thanh toán với người bị hại. Khi có được thông tin trên, các bị cáo dùng một sim rác đã mua từ trước soạn tin nhắn giả mạo tài khoản của người bị hại đã nhận được số tiền là tổng tiền hóa đơn đã chốt, từ dịch vụ chuyển tiền quốc tế, phía dưới là đường link Chuyendoitiente247.weebly.com, hoặc đường link doitien247.weebly.com. Các đối tượng gửi tin nhắn vừa soạn đến số điện thoại mà bị hại cung cấp. Sau đó nhắn tin với bị hại nói là đã chuyển tiền và cung cấp cho bị hại một mã nhận tiền để bị hại tin tưởng (mã này do các đối tượng tự nghĩ ra). Các bị cáo yêu cầu bị hại đăng nhập vào đường link trong tin nhắn. Khi người bị hại click vào đường link trên và làm theo site 1, 2, 3 thì thông tin về tài khoản ngân hàng, mật khẩu Internet Banking, mã OTP thứ nhất sẽ gửi về gmail được tạo trên đường link từ trước. Các bị cáo sẽ lấy thông tin trên từ gmail rồi đăng nhập trên ứng dụng Internet Banking ngân hàng tương ứng (do đăng nhập trên thiết bị khác nên cần 2 lần lấy mã OTP mới chuyển được

tiền). Sau khi người bị hại làm theo site 4 thì mã OTP lần 2 sẽ gửi đến gmail, các bị cáo sẽ lấy mã OTP này và chiếm được tài khoản ngân hàng của bị hại rồi sau đó thực hiện chuyển hết số tiền có trong tài khoản của người bị hại đến tài khoản tiền trung chuyển như đã nêu trên để thực hiện hành vi chiếm đoạt.

Khoảng giữa tháng 10/2021, C cung cấp tài khoản Thaydoi3456@gmail.com và đường link doitien247.Weebly.com, hướng dẫn cách làm để Văn Ngọc T10 và Văn Ngọc T11 thực hiện, khi chiếm đoạt được tiền thì chuyển đến tài khoản ngân hàng Viettinbank mang tên Dương Văn T24, số tài khoản 106873098881 sau đó C sẽ cắt tỉ lệ 25% tiền hoa hồng trên tổng số tiền chiếm đoạt được, số tiền còn lại thì trả cho T11 và T10.

Tài khoản ngân hàng Dương Văn T24 mà C cung cấp cho T10 và T11 là tài khoản thanh toán của đại lý game đổi thưởng trong game King.fun C chơi. Khi tiền mà T10 và T11 chuyển đến thì T10 sẽ chụp ảnh giao dịch chuyển tiền, T10 sử dụng telegram mang tên maymanhi đăng kí bằng số điện thoại 0777545490 thông báo cho C biết, C sử dụng tài khoản telegram mang tên DOC đăng kí bằng số điện thoại 0916257222. Sau đó C sẽ thông báo qua Zalo cho đại lý game có tài khoản ngân hàng Dương Văn T24, là C vừa chuyển tiền, và yêu cầu đại lý game chuyển sang tiền game cho C. Tỉ lệ chuyển đổi là lấy số tiền thật chia cho 0.85 thì sẽ ra được số tiền có trong game. Khi nạp tiền thành công thì C chơi một hai ván game (do game quy định khi nạp tiền phải chơi thì mới rút tiền từ game ra được), sau đó C thực hiện lệnh rút tiền game thành tiền thật đến ngân hàng OCB của H3, với tỉ lệ là số tiền game chia cho 0.8. Sau khi chuyển thành tiền thật thì C nhờ H3 đi rút tiền và đưa cho C để C thanh toán cho T10. Số tiền chênh lệch C hưởng hết không chia cho H3.

Hoàng Đức M3 thông qua bạn là Nguyễn Gia T25 biết được cách thức chiếm đoạt quyền sử dụng tài khoản ngân hàng và chiếm đoạt tài sản. Khoảng tháng 10/2021, Hoàng Đức M3 là bạn học cấp 3 của C và H3, M3 cũng đi thực hiện hành vi lừa lấy thông tin tài khoản ngân hàng của người bị hại sau đó chiếm đoạt tiền có trong tài khoản nhưng không có tài khoản để rửa tiền bản nên M3 đã liên hệ với C. C biết M3 cũng đi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản như mình nên C cung cấp cho M3 tài khoản ngân hàng VIB Nguyễn Trí H20, C lấy tiền hoa hồng 20%, trong đó C phải trả phí 10% cho T. Sau khi rửa tiền qua các tài khoản của T, C lấy tiền mặt về trả cho M3.

Hành vi của các bị cáo cụ thể như sau:

* Đối với Văn Ngọc T10 và Văn Ngọc T11: Ngày 07/11/2021, Văn Ngọc T10 và Văn Ngọc T11 đăng nhập tài khoản facebook H22 do T10 mua qua mạng để tìm người bán hàng. Khoảng 14 giờ cùng ngày, T11 tìm thấy tài khoản facebook của anh Phan Bá T18 mang tên “T26” bán quần áo online, bình luận

đề giả vờ hỏi mua quần áo. Bằng thủ đoạn như mô tả ở trên, T10 và T11 đã chiếm đoạt số tiền 8.400.000 đồng của anh Phan Bá T18. Sau đó số tiền 8.400.000 đồng đã được chuyển vào tài khoản Dương Văn T24. Sau khi chuyển xong, T10 chụp hình ảnh và gửi qua telegram thông báo cho C biết. Khi nhận được thông báo của T10, C liên hệ qua zalo với đại lý game King.Fun (C không nhớ zalo của người này) yêu cầu người này đổi tiền sang tài khoản game của C (tên nhân vật thì C không nhớ), 8.400.000 đồng đổi được hơn 9.800.000 điểm. C cược một hai ván kết quả không thắng cũng không thua. Sau đó C rút tiền từ tài khoản game về ngân hàng OCB của H3 (C chuyển nhờ H3) được số tiền 7.900.000 đồng. C nhờ H3 đi rút tiền, H3 rút tiền và đưa lại cho C 7.900.000 đồng, C trả cho T10 6.300.000 đồng, còn 1.600.000 đồng C cắt hoa hồng như đã thỏa thuận. Số tiền trên C không chia cho H3 mà chi tiêu cá nhân hết. T10 và T11 mỗi người chia nhau được 3.150.000 đồng, cả hai đã chi tiêu cá nhân hết.

* Đối với Hoàng Vũ C và Hồ Ngọc H3:

Ngày 15/11/2021, C và H3 sử dụng tài khoản facebook do C mua từ trước tên Đ5 tìm người bán hàng trên facebook, C tìm thấy tài khoản facebook “M6” của chị Trần Thị M4 đăng bài bán máy hút sữa, C vào bình luận hỏi mua. Bằng thủ đoạn như trên, đã chiếm đoạt được số tiền 4.870.000 đồng của chị M2, C thực hiện giao dịch chuyển số tiền 4.870.000 đồng thành công đến số tài khoản VIB, C chụp ảnh và gửi qua telegram thông báo cho H3 biết. Khi nhận được thông báo của C, H3 đã chuyển số tiền trên đến tài khoản ngân hàng VCB Nguyễn Văn D3 do T cung cấp để rửa tiền. Sau khi chuyển tiền xong thì H3 thông báo cho T qua telegram biết. Khi nhận được thông báo, T đã chuyển tiền từ tài khoản Nguyễn Văn D3 đến tài khoản cấp 02, sau đó là tài khoản cấp 03, rồi chuyển đến tài khoản ngân hàng SOB số 25729999999 của Huỳnh Trần Anh K1 là bạn của T. T đã nhờ K1 rút hộ tiền về đưa lại cho T. C gặp T và lấy về 90% tương ứng với số tiền 4.383.000 đồng, T giữ lại 10% tương ứng số tiền 487.000 đồng.

Ngày 18/11/2021, C và H3 sử dụng tài khoản facebook tên Đ5 tìm thấy tài khoản facebook “Mưa” của chị Trần Thị Phương O đăng bài bán máy hút sữa, H3 vào bình luận hỏi mua. Bằng thủ đoạn như trên, đã chiếm đoạt được số tiền 92.600.000 đồng của chị O. H3 thực hiện giao dịch chuyển số tiền 92.600.000 đồng thành công đến số tài khoản BIDV. C chuyển toàn bộ số tiền trên đến tài khoản ngân hàng VCB Nguyễn Văn D3 do T cung cấp để rửa tiền. Sau khi chuyển tiền xong thì H3 thông báo cho T qua telegram biết. Khi nhận được thông báo T đã chuyển tiền từ tài khoản Nguyễn Văn D3 đến tài khoản cấp 02, sau đó là tài khoản cấp 03, rồi chuyển đến tài khoản ngân hàng SOB số 25729999999 của Huỳnh Trần Anh K1. T đã nhờ K1 rút hộ tiền về đưa lại cho

T. C gặp T và lấy về 90% tương ứng với số tiền là 83.340.000 đồng, T giữ lại 10% tương ứng với số tiền 9.260.000 đồng.

Ngày 19/11/2021, H3 sử dụng tài khoản facebook tên “H21” tìm thấy tài khoản facebook “V4” của chị Trần Thị V đăng bài bán máy hút sữa, H3 vào bình luận mua hàng. Bằng thủ đoạn như trên, đã chiếm đoạt được số tiền 103.000.000 đồng của chị V. C đã chuyển thành công số tiền 103.000.000 đồng đến tài khoản BIDV Nguyễn Trí H20. C chuyển toàn bộ số tiền trên đến tài khoản ngân hàng VCB Nguyễn Văn D3 do T cung cấp để rửa tiền. Sau khi chuyển tiền xong thì C chụp ảnh và thông báo qua telegram cho H3 biết. H3 thông báo cho T qua telegram. Khi nhận được thông báo T đã chuyển tiền từ tài khoản Nguyễn Văn D3 đến tài khoản cấp 02, sau đó là tài khoản cấp 03, rồi chuyển đến tài khoản ngân hàng SOB số 25729999999 của Huỳnh Trần Anh K1. T đã nhờ K1 rút hộ tiền về đưa lại cho T. C gặp T và lấy về 90% tương ứng với số tiền 92.700.000 đồng, T giữ lại 10% tương ứng với số tiền 10.300.000 đồng.

* Đối với Hoàng Đức M3: Chiều ngày 14/11/2021, Hoàng Đức M3 đến quán internet Xgame địa chỉ ở số 24, đường T27, phường 3, thị xã Q, tỉnh Q ngồi chơi game, đồng thời M3 đăng nhập tài khoản facebook tên “L4”, khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày M3 thấy tài khoản facebook mang tên “ T28” của chị Võ Ngọc Thảo M5 bán hàng quần áo. M3 nhắn tin messenger cho chị M5 giả vờ đặt mua quần áo. Bằng thủ đoạn như trên, M3 đã chiếm đoạt được số tiền 12.000.000 đồng của chị M5, M3 chuyển số tiền này đến tài khoản ngân hàng VIB Nguyễn Trí H20. Sau khi thực hiện xong hành vi chiếm đoạt, M3 sử dụng facebook Hoàng Đức M3 của mình gọi messenger cho Hoàng Vũ C thông báo M3 vừa chuyển 12.000.000 đồng và bảo C kiểm tra. C nhắn tin qua telegram cho H3 biết, H3 kiểm tra và chuyển số tiền trên đến tài khoản ngân hàng MB Nguyễn Văn H17 0756551850068 do T cung cấp để rửa tiền. Sau khi chuyển tiền xong H3 chụp ảnh và thông báo qua telegram cho T biết. Khi nhận được thông báo T đã chuyển tiền từ tài khoản Nguyễn Văn H17 đến tài khoản cấp 02, sau đó là tài khoản cấp 03, rồi chuyển đến tài khoản ngân hàng SOB số 25729999999 của Huỳnh Trần Anh K1. T đã nhờ K1 rút hộ tiền về đưa lại cho T. Số tiền trên C đã gặp T và lấy về 90% tương ứng với số tiền 10.800.000 đồng, T giữ lại 10% tương ứng số tiền 1.200.000 đồng. Sau đó C đến gặp M3 và đưa cho M3 9.600.000 đồng tương ứng với 80%, C giữ lại 10% tương ứng số tiền 1.200.000 đồng.

* Đối với Sái Thị Hồng H1 và Trần Hữu Hoàng T:

Ngoài những lần T rửa tiền trong các vụ đã nêu trên thì T và H1 còn thực hiện hành vi rửa tiền những lần khác, cụ thể:

Sái Thị Hồng H1 đã giúp T rửa tiền như sau:

Ngày 15/11/2021, chị Phùng Thị H16 có tài khoản facebook là “M7” bị một đối tượng hack, chiếm đoạt quyền sử dụng facebook của mình, sau đó đối tượng nhắn tin cho tài khoản facebook “H23” là tài khoản của chị Phùng Thị B2 là chị gái của chị H16, nhờ chị B2 chuyển số tiền 5.000.000 đồng cho bạn, gửi đến số tài khoản ngân hàng BIDV số 18810000202497 mang tên Nguyễn Thị Mỹ H19 (đây là tài khoản rửa tiền cấp 1 do Trần Hữu Hoàng T cung cấp cho các đối tượng, tài khoản hiện do H1 quản lý) sau đó sẽ trả. Chị B2 tin là do em mình vay nên đã sử dụng tài khoản ngân hàng Viettinbank số 106870395697 của mình chuyển số tiền 5.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng BIDV nêu trên mà đối tượng cung cấp. H1 thấy khoản tiền trên chuyển vào tài khoản mình đang quản lý, H1 đã sử dụng chiếc điện thoại Iphone 8 Plus vỏ màu xám, lắp sim số 0869507312 đăng nhập ứng dụng Internet Banking tài khoản ngân hàng BIDV Nguyễn Thị Mỹ H19, chuyển số tiền 5.000.000 đồng trên đến tài khoản ngân hàng MB mang tên Lê Văn H18, số tài khoản 9100115031991 (tài khoản cấp 2) do T quản lý. Sau khi chuyển tiền H1 sử dụng tài khoản telegram của mình tên @Kuacua nhắn tin thông báo cho T biết. T đã chuyển số tiền trên đến tài khoản cấp 3, do mình quản lý để rửa tiền, rồi chuyển 90% số tiền cho đối tượng lừa đảo theo số tài khoản đối tượng cung cấp (hiện tại chưa xác định được lai lịch của đối tượng lừa đảo), 10% số tiền còn lại là phí rửa tiền T đã chuyển đến tài khoản khác theo yêu cầu của N11.

Ngày 11/11/2021, chị Phạm Thị Q4 có tài khoản facebook là “Q5” bị một đối tượng hack, chiếm đoạt quyền sử dụng facebook của mình, sau đó đối tượng nhắn tin cho tài khoản facebook “T29” là tài khoản của chị Trần Thị Hạnh N7 là bạn của chị Q4. Nhờ chị N7 chuyển số tiền 13.000.000 đồng cho chị Q4 vay và gửi đến số tài khoản ngân hàng BIDV số 18810000202497 mang tên Nguyễn Thị Mỹ H19 sau đó sẽ trả. Chị N7 tin là do chị Q4 vay nhưng trong tài khoản ngân hàng chỉ còn hơn 10.000.000 đồng nên chị N7 chỉ cho vay 10.000.000 đồng. Sau đó chị N7 đã sử dụng tài khoản ngân hàng Viettinbank số 10680050500996 của mình chuyển số tiền 10.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng BIDV nêu trên mà đối tượng cung cấp. H1 thấy khoản tiền trên chuyển vào tài khoản mình đang quản lý, H1 đã chuyển số tiền 10.000.000 đồng trên đến tài khoản ngân hàng MB mang tên Lê Văn H18, số tài khoản 9100115031991 (tài khoản cấp 2) do T quản lý. Sau khi chuyển tiền H1 sử dụng tài khoản telegram của mình tên @Kuacua nhắn tin thông báo cho T biết. T đã chuyển số tiền trên đến tài khoản cấp 3, do mình quản lý để rửa tiền, rồi chuyển 90% số tiền cho đối tượng lừa đảo theo số tài khoản đối tượng cung cấp (hiện tại chưa xác định được lai lịch của đối tượng lừa đảo), 10% số tiền còn lại là phí rửa tiền T chuyển đến tài khoản khác theo yêu cầu của N11.

- Ngoài các lần rửa tiền có sự giúp sức của H1 như đã nêu ở trên, Trần Hữu Hoàng T còn thực hiện hành vi rửa tiền như sau:

Ngày 15/10/2021, chị Vũ Thị Đ3 có tài khoản facebook là “V5” bị một đối tượng hack, chiếm đoạt quyền sử dụng facebook của mình, sau đó đối tượng nhắn tin cho tài khoản facebook “N14” là tài khoản của chị Nguyễn Thị Hồng N6 là bạn của chị Đ3, nhờ chị N6 chuyển số tiền 11.000.000 đồng (gồm 02 lần 4.000.000 đồng và 1 lần 3.000.000 đồng) cho bạn gửi đến số tài khoản ngân hàng Vietcombank số 1021986434 mang tên Nguyễn Văn H17 (đây là tài khoản rửa tiền cấp 1 do Trần Hữu Hoàng T cung cấp cho các đối tượng lừa đảo), sau đó sẽ trả. Do là bạn bè lâu năm nên chị N6 tin là do chị Đ3 vay nên đã đồng ý. Chị N6 sử dụng tài khoản ngân hàng Vietcombank của mình số 0211000497586 chuyển tổng số tiền 11.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng Vietcombank Nguyễn Văn H17 nêu trên. Sau khi chuyển tiền xong chị N6 đều chụp ảnh lại thông báo chuyển tiền và gửi qua messenger cho đối tượng lừa đảo. Đối tượng lừa đảo nhắn tin gửi qua telegram thông báo cho T biết. T chuyển tiền từ tài khoản cấp 1 sang tài khoản ngân hàng MB mang tên Lê Văn H18 số 9100115031991 (tài khoản cấp 2) do T quản lý. T tiếp tục chuyển số tiền trên đến tài khoản cấp 3 do mình quản lý để rửa tiền, rồi chuyển 90% số tiền cho đối tượng lừa đảo theo số tài khoản đối tượng cung cấp (hiện tại chưa xác định được lai lịch của đối tượng lừa đảo), 10% số tiền còn lại là phí rửa tiền T chuyển đến tài khoản khác theo yêu cầu của N11. T được N11 trả công 01 lần từ việc giúp N11 rửa tiền là 10.000.000 đồng, T đã tiêu xài cá nhân hết.

Như vậy tổng số tiền T đã rửa là 238.470.000 đồng, H1 giúp T rửa 15.000.000 đồng. C và H3 chiếm đoạt được số tiền là 200.470.000 đồng, T11 và T10 chiếm đoạt được số tiền là 8.400.000 đồng, M3 chiếm đoạt được số tiền là 12.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo Trần Hữu Hoàng T đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 147.000.000 đồng để nộp lại số tiền do phạm tội mà có và bồi thường khắc phục hậu quả cho các bị hại. T đứng ra bồi thường thiệt hại giúp H1 và không yêu cầu H1 phải trả lại số tiền đã bồi thường.

Quá trình điều tra, bị cáo Hoàng Vũ C tự nguyện giao nộp số tiền 250.000.000 đồng để cùng H3 bồi thường khắc phục hậu quả. C tự nguyện khắc phục hậu quả hộ M3, T10 và T11. C không yêu cầu các bị cáo H3, M3, T10, T11 hoàn trả số tiền đã bỏ ra bồi thường giúp.

Quá trình điều tra bị cáo Sái Thị Hồng H1 đã nhờ Trần Hữu Hoàng T đứng ra bồi thường thiệt hại cho mình, Hồ Ngọc H3, Hoàng Đức M3, Văn Ngọc T11, Văn Ngọc T10 nhờ Hoàng Vũ C bồi thường và khắc phục hậu quả cho mình.

Bản cáo trạng số 111/CT-VKSTPTB ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T15, tỉnh T15 truy tố bị cáo Trần Hữu Hoàng T về tội "Rửa tiền" theo điểm c, e khoản 2 Điều 324 Bộ luật Hình sự, bị cáo Sái Thị Hồng H1 về tội "Rửa tiền" theo điểm c khoản 2 Điều 324 Bộ luật Hình sự, các bị cáo Hoàng Vũ C, Hồ Ngọc H3 về tội "Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 290 Bộ luật Hình sự, các bị cáo Văn Ngọc T10, Văn Ngọc T11, Hoàng Đức M3 về tội "Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 290 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm đã truy tố trong bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Hữu Hoàng T và Sái Thị Hồng H1 phạm tội "Rửa tiền", các bị cáo Hoàng Vũ C, Hồ Ngọc H3, Văn Ngọc T10, Văn Ngọc T11 và Hoàng Đức M3 phạm tội "Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản".

- Về hình phạt:

- + Áp dụng điểm c, e khoản 2, khoản 5 Điều 324, Điều 38, khoản 3 Điều 35, Điều 50, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Hữu Hoàng T mức án tù 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 03/12/2021.

Phạt bổ sung bị cáo từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

- + Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 324, Điều 38, Điều 50, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Sái Thị Hồng H1 mức án tù 05 năm đến 05 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 03/12/2021.

Do bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 324 Bộ luật Hình sự.

- + Áp dụng điểm a khoản 3, khoản 5 Điều 290, Điều 38, khoản 3 Điều 35, Điều 50, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Vũ C, Hồ Ngọc H3 mức án tù 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 03/12/2021.

Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

+ Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 290, Điều 38, khoản 3 Điều 35, Điều 50, điểm i, b, s, h khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Văn Ngọc T10 mức án từ 09 tháng đến 01 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 290, Điều 38, Điều 50, điểm i, b, s, h khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Văn Ngọc T11 mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Do bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 290 Bộ luật Hình sự.

Giao bị cáo Văn Ngọc T10, Văn Ngọc T11 cho chính quyền địa phương nơi cư trú quản lý, giám sát, giáo dục.

+ Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 290, Điều 38, khoản 3 Điều 35, Điều 50, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Đức M3 mức án từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt 06 năm tù của Bản án số 79/2022/HS-ST ngày 28/11/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Buộc bị cáo phải chịu mức hình phạt từ 06 năm 09 tháng đến 07 năm tù.

Phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 589 Bộ luật dân sự.

+ Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả cho các bị hại là chị Nguyễn Thị Hồng N6 số tiền 11.000.000 đồng, chị Trần Thị Phương O số tiền 92.600.000 đồng, chị Trần Thị V số tiền 103.000.000 đồng.

+ Bồi thường cho các bị hại số tiền các bị cáo đã chiếm đoạt từ số tiền bị cáo C đã tự nguyện giao nộp, cụ thể: bồi thường cho chị Trần Thị M4 số tiền 4.870.000 đồng, anh Phan Bá T18 số tiền 8.400.000 đồng, chị Võ Ngọc Thảo M5 số tiền 12.000.000 đồng.

+ Bồi thường cho các bị hại từ số tiền bị cáo T đã tự nguyện giao nộp, cụ thể: bồi thường cho chị Phùng Thị B2 số tiền 5.000.000 đồng, chị Trần Thị Hạnh N7 số tiền 10.000.000 đồng.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung ngân sách nhà nước toàn bộ số vật chứng, tài sản liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, cụ thể:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, vỏ màu hồng, số IMEI 353265071657763, lắp sim số 0943354230 quản lý của Hồ Ngọc H3.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, vỏ màu trắng, số IMEI 358863665115332, lắp sim số 0916257222, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme 7, vỏ màu xanh, số IMEI 1: 862949052834319, IMEI 2: 862949052834301, lắp sim số 0906150570 và sim số 0336620351, 01 laptop nhãn hiệu Macbook, vỏ màu xám, đã qua sử dụng quản lý của Hoàng Vũ C.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, vỏ màu đen, số IMEI 357260097131535, lắp sim số 0777545490 quản lý của Văn Ngọc T10.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, vỏ màu xanh, số IMEI 355908668423051, lắp sim số 0888655574 quản lý của Hoàng Đức M3.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C12, vỏ màu đỏ, số IMEI 1: 867221057803599, IMEI 2: 867221057803581, lắp sim số 0388191508, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, vỏ màu trắng, số IMEI 354838096371302, lắp sim số 0869579312, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, vỏ màu trắng, IMEI 1: 356287120274587, IMEI 2: 356287120406031, lắp sim số 0365039183 quản lý của Sái Thị Hồng H1.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, vỏ màu đen, số IMEI 355354086440585, lắp sim số 0382148793, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C12, vỏ màu đỏ, số IMEI 1: 861264051482271, số IMEI 2: 861264051482263, lắp sim số 0332177404 và sim số 0347778306, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, vỏ màu vàng, số IMEI 355357089562040, lắp sim số 0378900406, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A02S, vỏ màu đen, số IMEI 1: 351864458917238, IMEI 2: 355795648917231 lắp sim số 0389255473 và 0369474038, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, vỏ màu xanh, số IMEI 353997890962269, lắp sim số 0708000035 quản lý của Trần Hữu Hoàng T.

- Trả lại Huỳnh Trần Anh K1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro, vỏ màu trắng, số IMEI 1: 354049342683108, số IMEI 2: 354049342676052, lắp sim số 0905697673.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền do phạm tội mà có là 31.247.000 đồng từ số tiền bị cáo Trần Hữu Hoàng T đã tự nguyện giao nộp,

gồm: 10.000.000 đồng T được N11 trả công “Rửa tiền” và 10% tiền hoa hồng “Rửa tiền” T được hưởng là 21.247.000 đồng.

- Chuyển lại cho Cơ quan điều tra tiếp tục quản lý số tiền còn lại của Trần Hữu Hoàng T và Hoàng Vũ C để xử lý trong các hành vi đã tách ra.

- Các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Người bào chữa cho bị cáo Văn Ngọc T11 nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có nhân thân tốt, còn đang đi học, có nơi cư trú cụ thể, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi để cho bị cáo được hưởng án treo ở mức thấp nhất và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo là chứng cứ buộc tội lẫn nhau và phù hợp với lời khai của bị hại, tài liệu sao kê tài khoản của bị hại, lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ tháng 10 năm 2021 đến tháng 11 năm 2021, bị cáo Trần Hữu Hoàng T có hành vi nhiều lần rửa tiền cho các đối tượng chiếm đoạt tài sản của người khác với tổng số tiền là 238.470.000 đồng, trong đó bị cáo Sái Thị Hồng H1 có hành vi giúp T 02 lần rửa tiền với tổng số tiền là 15.000.000 đồng.

Các bị cáo Hoàng Vũ C, Hồ Ngọc H3, Văn Ngọc T11, Văn Ngọc T10, Hoàng Đức M3 có hành vi sử dụng mạng viễn thông, phương tiện điện tử chiếm đoạt thông tin tài khoản ngân hàng, rồi sử dụng thông tin tài khoản ngân hàng đó chiếm đoạt tiền trong tài khoản của chủ tài khoản của nhiều người, cụ thể như sau:

- Đối với bị cáo Hoàng Vũ C và Hồ Ngọc H3: Ngày 15/11/2021, chiếm đoạt của chị Trần Thị M4 số tiền 4.870.000 đồng. Ngày 19/11/2021, chiếm đoạt của chị Trần Thị Phương O số tiền 92.600.000 đồng, chiếm đoạt của chị Trần Thị V số tiền 103.000.000 đồng. Tổng số tiền C và H3 trực tiếp chiếm đoạt được là 200.470.000 đồng.

Ngoài ra C và H3 còn giúp sức cho các bị cáo Văn Ngọc T11 và Văn Ngọc T10 chiếm đoạt của anh Phan Bá T18 số tiền 8.400.000 đồng, giúp Hoàng Đức M3 chiếm đoạt của chị Võ Ngọc Thảo M5 số tiền 12.000.000 đồng. Như vậy C và H3 phải chịu trách nhiệm với tổng số tiền 220.870.000 đồng.

- Đối với bị cáo Văn Ngọc T11 và bị cáo Văn Ngọc T10: Ngày 07/11/2021, sử dụng mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt thông tin tài khoản ngân hàng để chiếm đoạt số tiền 8.400.000 đồng của anh Phan Bá T18.

- Đối với bị cáo Hoàng Đức M3: Ngày 14/11/2021, sử dụng mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt thông tin tài khoản ngân hàng để chiếm đoạt số tiền 12.000.000 đồng của chị Võ Ngọc Thảo M5.

Các bị cáo đều nhận thức được tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi do mình thực hiện nhưng vì lười lao động mà vẫn muốn có nhiều tiền để tiêu xài nên đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Trần Hữu Hoàng T và bị cáo Sái Thị Hồng H1 nhận thức rõ số tiền chuyển đến là do phạm tội mà có nhưng vẫn chuyển vào các tài khoản khác nhau nhằm che giấu nguồn gốc bất hợp pháp của tiền. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, xâm phạm đến quyền tài sản được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương.

Hành vi nêu trên của các bị cáo: Trần Hữu Hoàng T phạm tội “Rửa tiền” theo quy định tại điểm c, e khoản 2 Điều 324 Bộ luật Hình sự, Sái Thị Hồng H1 phạm tội “Rửa tiền” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 324 Bộ luật Hình sự, Hoàng Vũ C và Hồ Ngọc H3 phạm tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 290 Bộ luật Hình sự, Văn Ngọc T10, Văn Ngọc T11 và Hoàng Đức M3 phạm tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 290 Bộ luật Hình sự.

Điều 324. Tội rửa tiền

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào giao dịch tài chính, ngân hàng hoặc giao dịch khác nhằm che giấu nguồn gốc bất hợp pháp của tiền, tài sản do mình phạm tội mà có hoặc biết hay có cơ sở để biết là do người khác phạm tội mà có;

b) Sử dụng tiền, tài sản do mình phạm tội mà có hoặc biết hay có cơ sở để biết là do người khác thực hiện hành vi phạm tội mà có vào việc tiến hành các hoạt động kinh doanh hoặc hoạt động khác;

c) Che giấu thông tin về nguồn gốc, bản chất thực sự, vị trí, quá trình di chuyển hoặc quyền sở hữu đối với tiền, tài sản do mình phạm tội mà có hoặc biết hay có cơ sở để biết là do người khác phạm tội mà có hoặc cản trở việc xác minh các thông tin đó;

d) Thực hiện một trong các hành vi quy định tại các điểm a, b và c khoản này đối với tiền, tài sản biết là có được từ việc chuyển dịch, chuyển nhượng, chuyển đổi tiền, tài sản do người khác thực hiện hành vi phạm tội mà có.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

c) Phạm tội 02 lần trở lên;

...

e) Tiền, tài sản phạm tội trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

...

Điều 290. Tội sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản.

1. Người nào sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông hoặc phương tiện điện tử thực hiện một trong những hành vi sau đây, nếu không thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 173 và Điều 174 của Bộ luật này, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Sử dụng thông tin về tài khoản, thẻ ngân hàng của Cơ quan, tổ chức, cá nhân để chiếm đoạt tài sản của chủ tài khoản, chủ thẻ hoặc thanh toán hàng hóa, dịch vụ;

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3] Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố đối với các bị cáo Trần Hữu Hoàng T về tội “Rửa tiền” theo quy định tại điểm c, e khoản 2 Điều 324 Bộ luật Hình sự, Sái Thị Hồng H1 về tội “Rửa tiền” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 324 Bộ luật Hình sự, Hoàng Vũ C và Hồ Ngọc H3 về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 290 Bộ luật Hình sự, Văn Ngọc T10, Văn Ngọc T11 và Hoàng Đức M3 về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 290 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét vai trò của các bị cáo thì thấy: Tội phạm thực hiện có tính chất đồng phạm giản đơn, đối với tội “Rửa tiền” thì Trần Hữu Hoàng T có vai trò chính, Sái Thị Hồng H1 có vai trò giúp sức. Đối với tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”, Hoàng Vũ C và Hồ Ngọc H3 có vai trò ngang nhau và lớn nhất, ngoài việc trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của các bị hại còn giúp sức cho các bị cáo Văn Ngọc T11, Văn Ngọc T10 và Hoàng Đức M3 chiếm đoạt tài sản của các bị hại khác. Bị cáo Văn Ngọc T11 và bị cáo Văn Ngọc T10 có vai trò ngang nhau. Các bị cáo T10, T11, M3 phải chịu trách nhiệm đối với số tiền mình chiếm đoạt được.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Các bị cáo Trần Hữu Hoàng T, Sái Thị Hồng H1, Văn Ngọc T10, Văn Ngọc T11 và Hoàng Đức M3 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Hoàng Vũ C và Hồ

Ngọc H3 phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo Trần Hữu Hoàng T, Sái Thị Hồng H1, Hoàng Vũ C, Hồ Ngọc H3, Văn Ngọc T10, Văn Ngọc T11 và Hoàng Đức M3 đều thành khẩn khai báo, ăn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Hoàng Vũ C, Hồ Ngọc H3, Văn Ngọc T10, Văn Ngọc T11 và Hoàng Đức M3 tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại số tiền đã chiếm đoạt được của các bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Văn Ngọc T10, Văn Ngọc T11 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Văn Ngọc T10 và Văn Ngọc T11 phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Hoàng Đức M3 có bố đẻ là thương binh hạng 4/4 và được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì. Bị cáo T và bị cáo H1 tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả. Bị hại là chị Nguyễn Thị Hồng N6, chị Trần Thị V, chị Trần Thị Phương O có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo Trần Hữu Hoàng T, Hoàng Vũ C, Hồ Ngọc H3 nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy đối với các bị cáo Trần Hữu Hoàng T, Sái Thị Hồng H1, Hoàng Vũ C, Hồ Ngọc H3 và Hoàng Đức M3 cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để cải tạo, giáo dục bị cáo, góp phần đấu tranh phòng ngừa chung. Đối với bị cáo Hoàng Vũ C và Hồ Ngọc H3 có 2 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên áp dụng Điều 54 quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo C và bị cáo H3. Đối với bị cáo Văn Ngọc T10 và Văn Ngọc T11 có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, bị cáo Văn Ngọc T11 phạm tội khi mới 16 tuổi 9 tháng 24 ngày, có khả năng tự cải tạo, việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo,

giao các bị cáo T10 và T11 cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo phạm tội vì mục đích thu lợi bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Trần Hữu Hoàng T, Hoàng Vũ C, Hồ Ngọc H3, Văn Ngọc T10 và Hoàng Đức M3. Bị cáo Sái Thị Hồng H1 không có thu nhập ổn định, không được hưởng lợi từ việc phạm tội, bị cáo Văn Ngọc T11 phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, không có công việc, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo H1 và bị cáo T11.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 589 Bộ luật Dân sự, ghi nhận việc các bị cáo tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho các bị hại, trong đó bị cáo Trần Hữu Hoàng T đã tự nguyện giao nộp số tiền 147.000.000 đồng, bị cáo Hoàng Vũ C tự nguyện giao nộp số tiền 250.000.000 đồng. Bị cáo Sái Thị Hồng H1 nhờ bị cáo Trần Hữu Hoàng T bồi thường, khắc phục hậu quả cho các bị hại. Các bị cáo Hồ Ngọc H3, Hoàng Đức M3, Văn Ngọc T11, Văn Ngọc T10 nhờ Hoàng Vũ C bồi thường, khắc phục hậu quả cho các bị hại. Bị cáo T đồng ý bồi thường thay bị cáo H1 và không yêu cầu H1 phải trả lại số tiền đã bồi thường. Bị cáo C đồng ý bồi thường thay và không yêu cầu các bị cáo H3, M3, T11, T10 phải trả lại số tiền đã bồi thường.

Chấp nhận việc trong quá trình điều tra, các bị cáo đã bồi thường cho các bị hại là: Chị Nguyễn Thị Hồng N6 số tiền 11.000.000 đồng (tiền của bị cáo T), chị Trần Thị Phương O số tiền 92.600.000 đồng (tiền của bị cáo C), chị Trần Thị V số tiền 103.000.000 đồng (tiền của bị cáo C).

Bồi thường cho các bị hại số tiền các bị cáo đã chiếm đoạt từ số tiền bị cáo C đã tự nguyện giao nộp, cụ thể: bồi thường cho chị Trần Thị M4 số tiền 4.870.000 đồng, anh Phan Bá T18 số tiền 8.400.000 đồng, chị Võ Ngọc Thảo M5 số tiền 12.000.000 đồng.

Bồi thường cho các bị hại từ số tiền bị cáo T đã tự nguyện giao nộp, cụ thể: bồi thường cho chị Phùng Thị B2 số tiền 5.000.000 đồng, chị Trần Thị Hạnh N7 số tiền 10.000.000 đồng.

[9] Xử lý vật chứng: Đối với công cụ phương tiện dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước, gồm:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, vỏ màu hồng, số IMEI 353265071657763, lắp sim số 0943354230 quản lý của Hồ Ngọc H3.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, vỏ màu trắng, số IMEI 358863665115332, lắp sim số 0916257222, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme 7, vỏ màu xanh, số IMEI 1: 862949052834319, IMEI 2:

862949052834301 , lắp sim số 0906150570 và sim số 0336620351, 01 laptop nhãn hiệu Macbook, vỏ màu xám, đã qua sử dụng quản lý của Hoàng Vũ C.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, vỏ màu đen, số IMEI 357260097131535, lắp sim số 0777545490 quản lý của Văn Ngọc T10.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, vỏ màu xanh, số IMEI 355908668423051, lắp sim số 0888655574 quản lý của Hoàng Đức M3.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C12, vỏ màu đỏ, số IMEI 1: 867221057803599, IMEI 2: 867221057803581, lắp sim số 0388191508, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, vỏ màu trắng, số IMEI 354838096371302, lắp sim số 0869579312, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, vỏ màu trắng, IMEI 1: 356287120274587, IMEI 2: 356287120406031, lắp sim số 0365039183 quản lý của Sái Thị Hồng H1.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, vỏ màu đen, số IMEI 355354086440585, lắp sim số 0382148793, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C12, vỏ màu đỏ, số IMEI 1: 861264051482271, số IMEI 2: 861264051482263, lắp sim số 0332177404 và sim số 0347778306, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, vỏ màu vàng, số IMEI 355357089562040, lắp sim số 0378900406, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A02S, vỏ màu đen, số IMEI 1: 351864458917238, IMEI 2: 355795648917231 lắp sim số 0389255473 và 0369474038, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, vỏ màu xanh, số IMEI 353997890962269, lắp sim số 0708000035 quản lý của Trần Hữu Hoàng T.

- Trả lại Huỳnh Trần Anh K1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro, vỏ màu trắng, số IMEI 1: 354049342683108, số IMEI 2: 354049342676052, lắp sim số 0905697673.

[10] Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền do phạm tội mà có là 31.247.000 đồng từ số tiền bị cáo Trần Hữu Hoàng T đã tự nguyện giao nộp, gồm: 10.000.000 đồng T được N11 trả công “Rửa tiền” và 10% tiền hoa hồng “Rửa tiền” T được hưởng là 21.247.000 đồng.

[11] Đối với số tiền còn lại của Trần Hữu Hoàng T sau khi bồi thường, khắc phục hậu quả cho các bị hại và tịch thu sung ngân sách nhà nước là 89.753.000 đồng. Đối với số tiền còn lại của Hoàng Vũ C sau khi bồi thường khắc phục hậu quả là 29.130.000 đồng. Các bị cáo có đề nghị được trả lại, tuy nhiên, ngoài các bị hại đã xác định nêu trên, cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh các tài khoản ngân hàng chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng cấp 01 do Trần Hữu Hoàng T và Sái Thị Hồng H1 quản lý và các tài khoản ngân hàng nhận tiền từ tài khoản ngân hàng cấp 03 do Trần Hữu Hoàng T chuyển, xác

minh thông tin các tài khoản ngân hàng chuyển tiền vào 02 tài khoản ngân hàng do Hoàng Vũ C và Hồ Ngọc H3 quản lý, xác minh thông tin các tài khoản ngân hàng nhận tiền từ 02 tài khoản ngân hàng của Hoàng Vũ C và Hồ Ngọc H3. Do vậy số tiền này chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình để tiếp tục xử lý.

[12] Đối với vụ án “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” xảy ra tại thành phố T15 và một số địa phương khác cơ quan điều tra tách vụ án để điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

[13] Đối với chủ tài khoản ngân hàng mang tên Dương Văn T24, cơ quan điều tra đã ủy thác điều tra xác minh nhưng hiện không xác định được Dương Văn T24 đang ở đâu.

[14] Đối với chủ tài khoản ngân hàng mang tên Nguyễn Trí H20, Nguyễn Văn H17, Nguyễn Thị Mỹ H19 cơ quan điều tra đã tiến hành ủy thác điều tra xác minh, kết quả không xác định được.

[15] Đối với chủ tài khoản ngân hàng mang tên Lê Văn H18, Nguyễn Văn D3 cơ quan điều tra đã tiến hành ủy thác điều tra để xác minh nhưng chưa có kết quả.

[16] Đối với Nguyễn Gia T25, sinh năm 2003, trú tại khu phố 03, phường 2, thị xã Q, tỉnh Q là người giúp bị cáo Hoàng Đức M3 thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã ủy thác cho Cơ quan điều tra Công an thị xã Q, tỉnh Q xác minh làm rõ nhưng hiện Nguyễn Gia T25 vắng mặt tại địa phương, chưa làm việc được.

[17] Đối với Huỳnh Trần Anh K1 là người giúp T rút tiền, K1 không biết tiền T nhờ rút là tiền do phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với K1.

[18] Đối với hành vi bị cáo C khai ngày 07/11/2021 đổi 8.400.000 đồng được hơn 9.800.000 điểm tại đại lý game King.fun, sau đó cược một, hai ván, kết quả không thắng cũng không thua, rồi rút được số tiền 7.900.000 đồng. Ngoài lời khai của C ra, Cơ quan điều tra không thu được dữ liệu điện tử và không còn tài liệu nào khác chứng minh nên không có căn cứ xử lý đối với C về hành vi đánh bạc.

[19] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[20] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Hữu Hoàng T và Sái Thị Hồng H1 phạm tội “Rửa tiền”, các bị cáo Hoàng Vũ C, Hồ Ngọc H3, Văn Ngọc T10, Văn Ngọc T11 và Hoàng Đức M3 phạm tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm c, e khoản 2, khoản 5 Điều 324, khoản 3 Điều 35, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Hữu Hoàng T 05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 03/12/2021.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng.

2.2. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 324, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Sái Thị Hồng H1 05 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 03/12/2021.

2.3. Áp dụng điểm a khoản 3, khoản 5 Điều 290, khoản 3 Điều 35, Điều 38, Điều 50, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Vũ C 05 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 03/12/2021.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng.

2.4. Áp dụng điểm a khoản 3, khoản 5 Điều 290, khoản 3 Điều 35, Điều 38, Điều 50, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Ngọc H3 05 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 03/12/2021.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng.

2.5. Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 290, khoản 3 Điều 35, Điều 38, Điều 50, điểm i, b, s, h khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Văn Ngọc T10 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng.

2.6. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 290, Điều 38, Điều 50, điểm i, b, s, h khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Văn Ngọc T11 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Văn Ngọc T10 và bị cáo Văn Ngọc T11 cho Ủy ban nhân dân xã H5, huyện H6, tỉnh Q giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.7. Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 290, khoản 3 Điều 35, Điều 38, Điều 50, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Đức M3 01 (một) năm tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của bị cáo với Bản án số 79/2022/HS-ST ngày 28/11/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xử phạt 06 năm tù về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/12/2021.

Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 589 Bộ luật Dân sự.

- Chấp nhận việc trong quá trình điều tra, các bị cáo đã bồi thường cho các bị hại là: Chị Nguyễn Thị Hồng N6 số tiền 11.000.000 đồng (tiền của bị cáo T), chị Trần Thị Phương O số tiền 92.600.000 đồng (tiền của bị cáo C), chị Trần Thị V số tiền 103.000.000 đồng (tiền của bị cáo C).

- Bồi thường cho các bị hại số tiền các bị cáo đã chiếm đoạt từ số tiền bị cáo C đã tự nguyện giao nộp, cụ thể: bồi thường cho chị Trần Thị M4 số tiền 4.870.000 đồng, anh Phan Bá T18 số tiền 8.400.000 đồng, chị Võ Ngọc Thảo M5 số tiền 12.000.000 đồng. Chuyển số tiền 25.270.000 đồng trong số tiền quản lý của bị cáo C sang thi hành trách nhiệm bồi thường cho chị M2, anh T18, chị M5.

- Bồi thường cho các bị hại từ số tiền bị cáo T đã tự nguyện giao nộp, cụ thể: bồi thường cho chị Phùng Thị B2 số tiền 5.000.000 đồng, chị Trần Thị Hạnh N7 số tiền 10.000.000 đồng. Chuyển số tiền 15.000.000 đồng trong số tiền quản lý của bị cáo T sang thi hành trách nhiệm bồi thường cho chị B2, chị N7.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, vỏ màu hồng, số IMEI 353265071657763, lắp sim số 0943354230 quản lý của Hồ Ngọc H3.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, vỏ màu trắng, số IMEI 358863665115332, lắp sim số 0916257222, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme 7, vỏ màu xanh, số IMEI 1: 862949052834319, IMEI 2: 862949052834301, lắp sim số 0906150570 và sim số 0336620351, 01 laptop nhãn hiệu Macbook, vỏ màu xám, quản lý của Hoàng Vũ C.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, vỏ màu đen, số IMEI 357260097131535, lắp sim số 0777545490 quản lý của Văn Ngọc T10.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, vỏ màu xanh, số IMEI 355908668423051, lắp sim số 0888655574 quản lý của Hoàng Đức M3.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C12, vỏ màu đỏ, số IMEI 1: 867221057803599, IMEI 2: 867221057803581, lắp sim số 0388191508, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, vỏ màu trắng, số IMEI 354838096371302, lắp sim số 0869579312, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, vỏ màu trắng, IMEI 1: 356287120274587, IMEI 2: 356287120406031, lắp sim số 0365039183 quản lý của Sái Thị Hồng H1.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, vỏ màu đen, số IMEI 355354086440585, lắp sim số 0382148793, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C12, vỏ màu đỏ, số IMEI 1: 861264051482271, số IMEI 2: 861264051482263, lắp sim số 0332177404 và sim số 0347778306, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, vỏ màu vàng, số IMEI 355357089562040, lắp sim số 0378900406, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A02S, vỏ màu đen, số IMEI 1: 351864458917238, IMEI 2: 355795648917231 lắp sim số 0389255473 và 0369474038, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, vỏ màu xanh, số IMEI 353997890962269, lắp sim số 0708000035 quản lý của Trần Hữu Hoàng T.

- Trả lại Huỳnh Trần Anh K1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro, vỏ màu trắng, số IMEI 1: 354049342683108, số IMEI 2: 354049342676052, lắp sim số 0905697673.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 31.247.000 đồng từ số tiền bị cáo Trần Hữu Hoàng T đã tự nguyện giao nộp.

- Chuyển số tiền 118.883.000 đồng (trong đó gồm 89.753.000 đồng của T và 29.130.000 đồng của C) sang Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T15, tỉnh T15 để tiếp tục xử lý.

(Các vật chứng, tài sản trên có đặc điểm mô tả như trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 22/7/2022)

5. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Hữu Hoàng T, Sái Thị Hồng H1, Hoàng Vũ C, Hồ Ngọc H3, Văn Ngọc T10, Văn Ngọc T11 và Hoàng Đức M3, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lý